

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2023/HC-PT

Ngày: 13 /9/2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Ngô Ý Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 125/2023/TLPT-HC ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 99/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3055/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường Q, khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997; Địa chỉ: đường T1, thôn T2, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: ông Lê Thanh Long, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường T1, thôn T2, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin vắng mặt.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.
 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.
- Cùng địa chỉ: khối 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Văn Tr – Phó Chủ tịch, có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Lê Văn Th – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Phước Nh – Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Ông Bùi Thế K - Phó Giám đốc Trung tâm Bồi thường và Giải phóng mặt bằng thuộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển K – C1 Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh M, sinh năm 1968
2. Bà Trần Thị C, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: đường Q, khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà C: bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997; Địa chỉ: đường T1, thôn T2, xã H, huyện H1, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện Huỳnh Thị Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Bà Huỳnh Thị Kim T là con của ông Huỳnh M và bà Trần Thị C. Vào năm 1994, ông Huỳnh M chung mua đất giá với các ông Trần Văn M, Nguyễn Văn B và Bùi Thị Tuyết S lô đất có diện tích 3,7 ha hồ nuôi của Trạm dịch vụ nuôi trồng thủy sản huyện N, tọa lạc tại khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau khi mua, phần đất gia đình ông M được chia quản lý gồm 588m² để làm nhà ở + kinh doanh và hơn 4000 m² đất nuôi trồng thủy sản. Quá trình sử dụng đất ông M có nộp thuế đầy đủ và đã kê khai theo hồ sơ 64/CP tại thửa đất số 14, tờ bản đồ 4, diện tích 230,2 m² loại đất T, mục đích sử dụng là đất ở và vườn. Khi bà T lập gia đình thì cha mẹ cho bà T cho một ngôi nhà khoảng gần 110m² để vợ chồng bà sinh sống cho đến nay. Đến khoảng giữa năm 2021, Nhà

nước có chủ trương thu hồi đất tại thửa đất số 16, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt ngày 21/5/2020 tọa lạc tại khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam nên nhà đất của cha mẹ cũng như ngôi nhà mà vợ chồng và con bà T đang sinh sống cũng bị giải tỏa. Vào ngày 03/8/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 15859/QĐ-UBND về việc “Bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 36 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam”. Theo quyết định trên thì bà T được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 718.843.236 đồng, gồm:

- Bồi thường về đất: 0 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 686.743.236 đồng.
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: 5.600.000 đồng.
- Hỗ trợ tiền thuê nhà: 12.000.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 13.500.000 đồng.
- Hỗ trợ chi phí thủ tục tại nơi ở mới: 1.000.000 đồng.

Về tái định cư bà T được bố trí lô đất tái định cư số A10-51C, khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N với diện tích 125.0m² (5m x 25m) nhưng phải nộp tiền sử dụng đất ở tái định cư là 906.250.000 đồng. Xét thấy, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện N như trên là chưa phù hợp, không đúng quy định của pháp luật bởi lẽ: khi Nhà nước giải tỏa lại đền bù nhà và vật kiến trúc cho bà T không đền bù về đất là không đúng, các khoản bồi thường, hỗ trợ khác cũng không được UBND huyện N áp dụng cho bà T. Vì vậy, ngày 16/8/2021, bà T đã làm đơn khiếu nại quyết định trên đến Chủ tịch UBND huyện N. Bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu UBND huyện N bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo giá thị trường. Đồng thời bà Huỳnh Thị Kim T không đồng ý với việc phải nộp 906.250.000 tiền sử dụng đất tái định cư (không phải nộp tiền sử dụng đất). Đến ngày 30/12/2021, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 22031/QĐ-UBND với nội dung: *“Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T khiếu nại đối với Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N về việc bồi thường; hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 36 tại thị trấn N, huyện N; đồng thời giữ nguyên Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N”*.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 22031/QĐ-UBND nêu trên, bà T khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết:

- Hủy Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 (đoạn qua địa bàn thị trấn N) đợt 36 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

- Hủy Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T, trú tại khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (lần đầu);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Huỳnh Thị Kim T tại thửa đất số 16, mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 tọa lạc khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình đối thoại và tại phiên toà người bị kiện UBND huyện N; Chủ tịch UBND huyện N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

UBND huyện N cho rằng các quyết định bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện N và quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N đối với bà Huỳnh Thị Kim T là đúng trình tự thủ tục và đúng qui định của pháp luật. Bởi lẽ:

Về quá trình thông báo thu hồi đất và phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Ngày 16/7/2020, UBND huyện N ban hành Thông báo số 167/TB- UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N (đợt 1).

Ngày 23/7/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 4240/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N, theo đó giá đất ở cụ thể tuyến đường Q (từ giáp Quốc lộ 1A đến giáp cầu Tam Giang) là 7.200.000 đồng/m²; giá đất trồng cây lâu năm (vị trí 1) là 46.000 đồng/m².

Về quá trình thu hồi đất của hộ ông Huỳnh M (cha của bà Huỳnh Thị Kim T): Theo Quyết định số 14827/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N thì hộ ông Huỳnh M

bị thu hồi diện tích 418,4m², trong đó loại đất ở đô thị là 200m², loại đất trồng cây lâu năm là 218,4m², tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04-2020.

Về quá trình kiểm kê, tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, vật kiến trúc:

Bà Huỳnh Thị Kim T là đối tượng có nhà ở và công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất bị ảnh hưởng và phải tháo dỡ toàn bộ tài sản khi thu hồi đất để thực hiện dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N (nhà ở, công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T được xây dựng trên thửa đất số 16 và tờ bản đồ số 04-2020 của hộ ông Huỳnh M - cha của bà T). Theo Biên bản số 13/BBKK ngày 02/11/2020 của Trung tâm Bồi thường và GPMB thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển K C1 Quảng Nam về việc kê khai và kiểm đếm hiện trạng của hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N thì bà Huỳnh Thị Kim T có tài sản bị ảnh hưởng gồm: Nhà ở (nhà trệt, móng đá, khung, dầm, giằng, trụ bê tông cốt thép, mái đúc, nền gạch men, tường xây 150, tường trát, quét vôi màu, ô tơ cao 6m); tường rào xây gạch; trụ cổng bê tông cốt thép; cổng; mái hiên móng nhà và một số công trình, vật kiến trúc khác. Bà Huỳnh Thị Kim T đã thống nhất ký vào biên bản này.

Ngày 13/7/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 14828/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 (đoạn qua thị trấn N) đợt 36 tại thị trấn N, huyện N, bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Quyết định số 14828/QĐ-UBND thể hiện bà Huỳnh Thị Kim T được bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc với số tiền là 686.743.236 đồng.

Ngày 03/8/2021, UBND huyện N ban hành Quyết định số 15859/QĐ-UBND, theo đó bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Kim T với số tiền 718.843.236 đồng, trong đó số tiền bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc là 686.743.236 đồng.

Về quá trình phê duyệt giá đất tái định cư:

Ngày 10/5/2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1223/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại giá đất tái định cư (09 lô) thuộc dự án Khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N, huyện N. Theo đó các lô đất số A10-37, A10-51B, A10-51C, A10-51D và A10-53 (đường quy hoạch 22,5m) được phê duyệt lại với giá 7.250.000 đồng/m².

Về quá trình bố trí tái định cư:

Ông Huỳnh M và bà Trần Thị C được UBND huyện N bố trí lô đất tái định cư số A10-37 (lô thứ 1), Khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N, huyện N với diện tích 175m²; số tiền sử dụng đất ông Huỳnh M và bà Trần Thị C được hỗ trợ là 8.750.000 đồng (175m² x 50.000 đồng/m²); số tiền sử dụng đất ông Huỳnh M và bà Trần Thị C phải nộp để được giao nhận đất làm nhà ở tái định cư và cấp Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.260.000.000 đồng (theo Quyết định số 15857/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N).

Ông Huỳnh Phát (con trai ông Huỳnh M và bà Trần Thị C) được UBND huyện N bố trí lô đất tái định cư số A10-51B (lô thứ 2), Khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N, huyện N với diện tích 125m²; số tiền sử dụng đất ông Huỳnh Phát được hỗ trợ là 1.250.000 đồng (25m² x 50.000 đồng/m²); số tiền sử dụng đất ông Huỳnh Phát phải nộp để được giao nhận đất làm nhà ở tái định cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 905.000.000 đồng (theo Quyết định số 15860/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N).

Bà Huỳnh Thị Kim T được bố trí lô đất tái định cư số A10-51C (lô thứ 3), Khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N, huyện N với diện tích 125m²; số tiền sử dụng đất bà Huỳnh Thị Kim T được hỗ trợ là 0 đồng; số tiền sử dụng đất bà Huỳnh Thị Kim T phải nộp để được giao nhận đất làm nhà ở tái định cư và cấp Giấy chứng nhận QSD đất là: 906.250.000 đồng (theo Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N).

Như vậy, hộ ông Huỳnh M được UBND huyện N bố trí 03 lô đất tái định cư (bố trí cho 03 cặp vợ chồng thực tế cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi); diện tích đất ở bị thu hồi (200m²) nhỏ hơn diện tích đất bố trí tái định cư (425m²) và UBND huyện N đã tính hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất tái định cư và giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất ở bị thu hồi cho hộ ông Huỳnh M và ông Huỳnh Phát.

Từ cơ sở trên nhận thấy:

Đối với nội dung giá bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc:

Bà Huỳnh Thị Kim T là đối tượng có nhà ở và công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất bị ảnh hưởng và phải tháo dỡ toàn bộ tài sản khi thu hồi đất để thực hiện dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N (nhà ở, công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T được xây dựng trên thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04-2020 của hộ ông Huỳnh M - cha của bà T).

Tại khoản 7 Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh quy định:

“7. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 4 và bổ sung khoản 7 Điều 34:

1/ Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất phải tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần (tính cả phần chân động) mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì Chủ sở hữu nhà ở, công trình đó được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo đơn giá do UBND tỉnh quy định.”

Việc áp dụng đơn giá để tính tiền bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T được thực hiện theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam Quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Qua đối chiếu cụ thể với từng danh mục công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng nhận thấy đơn giá để tính bồi thường hỗ trợ đối với nhà ở công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T đã được thực hiện đúng và đầy đủ theo Phụ lục 01 về đơn giá nhà ở, vật kiến trúc, công trình trên đất ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Đối với nội dung nộp tiền sử dụng đất tái định cư:

Vợ chồng bà Huỳnh Thị Kim T là cặp vợ chồng thứ ba thực tế cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi của ông Huỳnh M và bà Trần Thị C nên thuộc trường hợp được bố trí tái định cư theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 6 Điều 11a Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh. Diện tích đất ở bị thu hồi của ông Huỳnh M và bà Trần Thị C (200m²) nhỏ hơn tổng diện tích đất bố trí tái định cư (425m²) và UBND huyện N đã tính hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất tái định cư và giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất ở bị thu hồi cho hộ ông Huỳnh M và ông Huỳnh Phát.

Do đó, phần giá trị của đất tái định cư còn lại bà Huỳnh Thị Kim T phải nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo giá đất tái định cư ($125\text{m}^2 \times 7.250.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,0 = 906.250.000 \text{ đồng}$) là đúng theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Không đồng ý với Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N, bà Huỳnh Thị Kim T có đơn khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND huyện N giải quyết tại Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T (lần đầu). Theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T.

Như vậy, Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 (đoạn qua thị trấn N) đợt 36 tại thị trấn N, huyện N là đúng quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh M và bà Trần Thị C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 99/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T về yêu cầu hủy Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T; hủy Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T; Buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2022, bà Huỳnh Thị Kim T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Huỳnh Thị Kim T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện Huỳnh Thị Kim T: Hủy các quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021; Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Huỳnh Thị Kim T đối với nhà đất tại thửa đất số 16, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 toạ lạc khối 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Thẩm phán chủ toạ phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ, đúng pháp luật, kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện Huỳnh Thị Kim T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự; Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xem xét quan điểm của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T; hủy Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T; Buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1]. *Đối với nội dung nộp tiền sử dụng đất tái định cư:*

Bà Huỳnh Thị Kim T là con của ông Huỳnh M và bà Trần Thị C.

Tháng 7/2021, thực hiện dự án xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1. UBND huyện N, thu hồi toàn bộ phần đất và nhà gia đình ông Huỳnh M đang sử dụng là 418,5m² đất trong đó có 200m² đất ở và 218,5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 16, thuộc mảnh chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt ngày 21/5/ 2020. Theo Quyết định số 14827/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND huyện N về việc thu hồi đất để xây dựng đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N.

Tại thời điểm thu hồi toàn bộ thửa đất, gia đình ông M có 3 cặp vợ chồng sinh sống trên thửa đất này gồm: Vợ chồng ông Huỳnh M và hai cặp vợ chồng các con ông M là ông Huỳnh Phát và bà Huỳnh Thị Kim T tất cả đều có hộ khẩu thường trú tại khối 2, đang sinh sống trên thửa đất ở bị thu hồi và chưa có nhà ở, đất ở nào khác tại thị trấn N. Quá trình, bồi thường hỗ trợ tái định cư UBND huyện N đã bố trí cho 3 lô đất tái định cư số A10-37 cho ông Huỳnh M và bà Trần Thị C (theo Quyết định số 15857/QĐ-UBND ngày 03/8/2021); bố trí lô đất tái định cư số A10-51B cho ông Huỳnh Phát (theo Quyết định số 15860/QĐ-UBND ngày 03/8/2021) và bố trí lô đất tái định cư số A10-51C cho bà Huỳnh Thị Kim T (theo Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021). Như vậy, UBND huyện N đã bố trí tái định cư cho bà T theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 6 Điều 11a Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh.

Ngày 10/5/2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 1223/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại giá đất tái định cư (09 lô) thuộc dự án Khu tái định cư T4 (giai đoạn 1) tại thị trấn N, huyện N. Theo đó các lô đất số A10-37, A10-51B, A10-51C, A10-51D và A10-53 (đường quy hoạch 22,5m) được phê duyệt lại với giá 7.250.000 đồng/m².

Diện tích đất ở bị thu hồi của ông Huỳnh M và bà Trần Thị C (200m²) nhỏ hơn tổng diện tích đất bố trí tái định cư (425m²) và UBND huyện N đã tính hỗ trợ phần chênh lệch giữa giá đất tái định cư và giá đất bồi thường tương ứng với diện tích đất ở bị thu hồi cho hộ ông Huỳnh M và ông Huỳnh Phát. Do

đó, phần giá trị của đất tái định cư còn lại bà Huỳnh Thị Kim T phải nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo giá đất tái định cư ($125\text{m}^2 \times 7.250.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,0 = 906.250.000 \text{ đồng}$) là đúng theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

[3.2].Đối với nội dung giá bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc:

Bà Huỳnh Thị Kim T là đối tượng có nhà ở và công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất bị ảnh hưởng và phải tháo dỡ toàn bộ tài sản khi thu hồi đất để thực hiện dự án đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1 đoạn qua thị trấn N, huyện N gồm nhà ở, công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T được xây dựng trên thửa đất số 16, tờ bản đồ số 04-2020 của hộ ông Huỳnh M - cha của bà Tiến). Phần ngôi nhà của bà T bị ảnh hưởng gồm nhà trệt, móng đá, khung, dầm, giằng, trụ bê tông cốt thép, mái đúc, nền gạch men, tường xây 150, tường trát, quét vôi màu, ô tơ cao 6m; tường rào xây gạch; trụ cổng bê tông cốt thép; cổng; mái hiên móng nhà và một số công trình, vật kiến trúc khác có diện tích xây dựng là $108,72\text{m}^2$. Phần ngôi nhà bà T đang sử dụng thuộc thửa đất số 16, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 được ông Huỳnh M cho bà sử dụng năm 2013 trước khi bà kết hôn với ông Tú (năm 2016) và đây là tài sản riêng của bà.

Tại khoản 7 Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh quy định:

“7. Sửa đổi khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 4 và bổ sung khoản 7 Điều 34:

1/ Đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi Nhà nước thu hồi đất phải tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần (tính cả phần chân động) mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì Chủ sở hữu nhà ở, công trình đó được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo đơn giá do UBND tỉnh quy định.”

UBND huyện N đã áp dụng đơn giá để tính tiền bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Theo Phụ lục 01 về đơn giá nhà ở, vật kiến trúc, công trình trên đất ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam thì đơn giá để tính bồi thường hỗ trợ đối với nhà ở

công trình, vật kiến trúc của bà Huỳnh Thị Kim T đã được thực hiện đúng qui định. Bà T yêu cầu UBND huyện N bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo giá thị trường là không có cơ sở.

[3.3]. Về các khoản hỗ trợ đối với gia đình chính sách, khen thưởng chấp hành chủ trương bàn giao mặt bằng cho bà T:

Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021, UBND huyện N ngoài việc bố trí cho bà T lô đất tái định cư số A10-51C đã bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Kim T với tổng số tiền là: 718.843.236 đồng, gồm năm khoản hỗ trợ sau:

- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 686.734.236 đồng
- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: 5.600.000 đồng
- Hỗ trợ tiền thuê nhà: 12.000.000 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 13.500.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí thủ tục tại nơi ở mới: 1.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu hỗ trợ cho bà T thêm các khoản hỗ trợ đối với gia đình chính sách và khen thưởng chấp hành chủ trương bàn giao mặt bằng.

Thấy rằng, Điều 27 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam, chỉ hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất. Trường hợp của hộ bà Huỳnh Thị Kim T thì không bị thu hồi đất. Các vật kiến trúc trên đất của hộ bà T xây dựng trên thửa đất 16, thuộc mảnh chính lý bản trích lục bản đồ địa chính số 04-2020 của hộ ông Huỳnh M. Nên việc UBND huyện N không hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị Kim T các khoản: hỗ trợ đối với gia đình chính sách, khen thưởng chấp hành chủ trương bàn giao mặt bằng là đúng qui định. Các khoản hỗ trợ này UBND huyện N phải hỗ trợ cho ông Huỳnh M khi ông M có đủ các điều kiện để hỗ trợ theo qui định.

[4]. Về ý kiến của người kháng cáo và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo cho rằng, Toà án cấp sơ thẩm không tạm đình chỉ đợi kết quả giải quyết vụ án có liên quan là vụ án hành chính thụ lý số 12/2022/TLST-HC ngày 23/02/2022, giữa người khởi kiện là ông Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Chánh với người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện N. Theo người khởi kiện trình bày và hồ sơ vụ án thì ông M bà C bị thu hồi thửa đất số 16 nhưng trên thửa đất này có ngôi nhà của bà T, còn trong vụ án này thì bà T khởi kiện Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 3/8/2021 về “Bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp T3 đi cảng K và sân bay C1. Do đó, không cần thiết phải tạm đình chỉ, kéo dài vụ án.

[5]. Về ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng, không đồng ý với quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 thì đến ngày

16/8/2021 bà Huỳnh Thị Kim T đã có đơn khiếu nại đối với quyết định này. Tuy nhiên, ngày 24/11/2021, UBND huyện N mới thụ lý giải quyết khiếu nại và ngày 30/12/2021 mới ban hành Quyết định số 22031/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại. Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện N thừa nhận do công việc nhiều và tính chất phức tạp nên Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T quá thời hạn theo luật khiếu nại, tuy nhiên không ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù Chủ tịch UBND huyện N ban thành quyết định giải quyết khiếu nại có quá thời hạn theo quy định của Luật khiếu nại nhưng quyền khiếu nại cũng như quyền và lợi ích hợp pháp trong vụ án này của bà Huỳnh Thị Kim T vẫn không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nêu ra để UBND và Chủ tịch UBND huyện N xem xét rút kinh nghiệm.

Từ những chứng cứ, phân tích, lập luận trên thấy rằng, các Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T; Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T là đúng quy định của pháp luật về nội dung, nên không có cơ sở để hủy các quyết trên và buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện không có chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không được chấp nhận, Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Huỳnh Thị Kim T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 2, 3 Điều 116, Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim T về yêu cầu hủy Quyết định số 15859/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng cho bà Huỳnh Thị Kim T; hủy Quyết định số 22031/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Kim T; Buộc UBND huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000229 ngày 12/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (do người nộp Nguyễn Thị Bích D).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường